**CHƯƠNG 6**

1. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao nào?
2. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc
3. Bộ tộc, bộ lạc, dân tộc, thị tộc
4. Bộ lạc, bộ tộc, thị tộc, dân tộc
5. Dân tộc, thị tộc, bộ lạc, bộ tộc
6. Ở các nước phương Tây, dân tộc hình thành khi nào?
7. Chế độ cộng sản nguyên thủy
8. Chế độ phong kiến
9. Chế độ tư bản chủ nghĩa
10. Chế độ xã hội chủ nghĩa
11. Ở phương Đông, yếu tố nào là cơ bản nhất để hình thành dân tộc?
12. Do muốn phát triển kinh tế
13. Do yếu tố chính trị
14. Do yêu cầu đoàn kết để chống thiên tai và chống giặc ngoại xâm
15. Do sự phát triển và giao lưu văn hóa
16. Ở phương Đông, dân tộc được hình thành dựa trên cơ sở nào?
17. Một nền văn hóa, một tâm lý dân tộc đã phát triển tương đối chín muồi
18. Một cộng đồng kinh tế còn kém phát triển và ở trạng thái phân tán
19. Yêu cầu về đoàn kết để chống thiên tai và giặc ngoại xâm
20. Tất cả các đáp án
21. Dân tộc hay quốc gia dân tộc có các đặc trưng:
22. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế
23. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt và có sự quản lý của một nhà nước
24. Có ngôn ngữ chung của quốc gia và có nét tâm lý biểu hiện qua nên văn hóa dân tộc
25. Tất cả các đáp án
26. Đâu là đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc quốc gia và là cơ sở liên kết các bộ phận, các thành viên của dân tộc?
27. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt
28. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế
29. Có sự quản lý của một nhà nước
30. Có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc
31. Đặc trưng của dân tộc - tộc người:
32. Cộng đồng về ngôn ngữ
33. Cộng đồng về văn hóa
34. Ý thức tự giác tộc người
35. Tất cả các đáp án
36. Đâu là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc?
37. Cộng đồng về ngôn ngữ
38. Cộng đồng về văn hóa
39. Ý thức tự giác tộc người
40. Không có đáp án đúng
41. Lênin đã chỉ ra mấy xu hướng phát triển của dân tộc?
42. Hai xu hướng
43. Ba xu hướng
44. Bốn xu hướng
45. Năm xu hướng
46. Điền từ vào chỗ trống: “Trong xu hướng thứ nhất, do sự thức tỉnh và sự trưởng thành của ý thức dân tộc mà các cộng đồng dân cư muốn … để xác lập dân tộc độc lập”
47. Đoàn kết
48. Hợp tác
49. Tách ra
50. Hợp nhất
51. Xu hướng thứ nhất của sự phát triển quan hệ dân tộc thể hiện rõ nét ở:
52. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của các nước thực dân, đế quốc
53. Phong trào liên kết kết giữa các dân tộc về kinh tế
54. Phong trào liên kết giữa các dân tộc về văn hóa
55. Phong trào các dân tộc liên minh lại để xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc
56. Tìm đáp án đúng nhất, nguyên nhân của xu hướng thứ nhất trong sự phát triển của các dân tộc theo quan điểm của V.I.Lênin là gì?
57. Do sự thức tỉnh, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình
58. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học công nghệ nên cần phải liên hiệp
59. Do sự phát triển của giao lưu kinh tế trong xã hội tư bản
60. Do sự phát triển của giao lưu văn hóa trong xã hội tư bản
61. Tìm đáp án đúng nhất, điền từ vào chỗ trống: “Trong xu hướng thứ hai, các dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc, thậm chí ở nhiều quốc gia muốn … với nhau”?
62. Tách ra
63. Tất cả các đáp án
64. Hợp nhất làm một
65. Liên hiệp lại
66. Nguyên nhân quan trọng nhất của xu hướng thứ hai trong sự phát triển của các dân tộc theo quan điểm của V.I.Lênin:
67. Do các dân tộc muốn xóa bỏ ách đô hộ của thực dân đế quốc
68. Do các dân tộc ý thức về quyền sống của mình
69. Do các dân tộc muốn khẳng định quyền tự quyết
70. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất, khoa học công nghệ, giao lưu kinh tế và văn hóa trong xã hội tư bản nên xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc
71. Trong cương lĩnh dân tộc của Đảng Cộng sản, có mấy nguyên tắc giải quyết vấn đề dân tộc?
72. Hai nguyên tắc
73. Ba nguyên tắc
74. Bốn nguyên tắc
75. Năm nguyên tắc
76. Tác phẩm: “Về quyền dân tộc tự quyết” là của ai?
77. C.Mác
78. V.I. Lênin
79. Ph.Ăngghen
80. Hồ Chí Minh
81. Nội dung đầy đủ theo cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin là:
82. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
83. Các dân tộc cần có sự phân biệt và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
84. Các dân tộc có quyền bình đẳng, có quyền tự quyết, liên hiệp giai cấp tư sản của tất cả các dân tộc
85. Các dân tộc không có quyền tự quyết và liên hiệp công nhân các dân tộc
86. Điền từ đúng nhất vào chỗ trống: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là quyền… của các dân tộc
87. Tồn tại
88. Không cơ bản
89. Thiêng liêng
90. Cơ bản
91. Trong Cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin, các dân tộc được quyền bình đẳng được hiểu là:
92. Không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp
93. Các dân tộc đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau
94. Không dân tộc nào được giữa đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa
95. Tất cả các đáp án
96. Điền từ đúng nhất vào chỗ trống: “Quyền dân tộc tự quyết là quyền của các dân tộc… lấy vận mệnh của dân tộc mình”
97. Tự quyết định
98. Làm chủ
99. Tự lo liệu
100. Tự do phát triển
101. Trong các nội dung của quyền dân tộc tự quyết, thì nội dung nào được coi là cơ bản nhất?
102. Tự quyết về chính trị và con đường phát triển của dân tộc
103. Tự quyết về xã hội và con đường phát triển
104. Tự quyết về văn hóa và con đường phát triển
105. Tự quyết về lãnh thổ và con đường phát triển
106. Các dân tộc có quyền tự quyết có nghĩa là:
107. Là quyền của các dân tộc tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình
108. Quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình
109. Quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng
110. Tất cả các đáp án
111. Tìm câu trả lời sai về quyền tự quyết của các dân tộc?
112. Là quyền tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình
113. Là quyền của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người muốn phân lập thành quốc gia dân tộc
114. Là quyền tự tách ra thành một quốc gia dân tộc độc lập đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng
115. Việc thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn- cụ thể và phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân
116. Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, khi giải quyết vấn đề dân tộc phải đứng vững trên lập trường của giai cấp, tầng lớp nào?
117. Giai cấp công nhân
118. Giai cấp nông dân
119. Giai cấp tư sản
120. Tầng lớp trí thức
121. Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, giải quyết vấn đề dân tộc phải dựa yếu tố nào?
122. Lợi ích của tầng lớp trí thức
123. Lợi ích trước mắt của dân tộc
124. Lợi ích cơ bản và lâu dài của dân tộc
125. Lợi ích của giai cấp thống trị
126. Dân tộc Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, thống nhất gồm 54 dân tộc trong đó:
127. Dân tộc Kinh chiếm 50%, 53 dân tộc thiểu số chiếm 50%
128. Dân tộc Kinh chiếm 60%, 53 dân tộc thiểu số chiếm 40%
129. Dân tộc Kinh chiếm 70%, 53 dân tộc thiểu số chiếm 30%
130. Dân tộc Kinh chiếm 85,7%, 53 dân tộc thiểu số chiếm 14,3%
131. Đặc điểm của dân tộc Việt Nam là:
132. Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người
133. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau
134. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bổ chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
135. Tất cả các đáp án
136. Tìm đáp án không đúng về đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam?
137. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ dân trí phát triển đồng đều
138. Các dân tọc thiểu số ở Việt Nam phân bổ chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
139. Các dân tộc ở Việt Nam cư trú xen kẽ nhau
140. Chất lượng đời sống của các dân tộc ở Việt Nam không đồng đều
141. Tìm đáp án không đúng về đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam?
142. Các dân tộc ở Việt Nam cư trú xen kẽ nhau
143. Không có sự chênh lệch về dân số giữa các tộc người ở Việt Nam
144. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đồng đều
145. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bổ chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
146. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều, thể hiện rõ ở những phương diện nào?
147. Phương diện xã hội
148. Phương diện kinh tế
149. Phương diện văn hóa, trình độ dân trí
150. Tất cả các đáp án
151. Muốn thực hiện bình đẳng dân tộc, chúng ta phải làm gì?
152. Từng bước giảm, tiến tới xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về kinh tế, văn hóa, xã hội
153. Chỉ quan tâm từng bước, tiến tới xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về kinh tế
154. Chỉ quan tâm từng bước, tiến tới xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về văn hóa
155. Chỉ quan tâm xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về xã hội
156. Nguyên nhân và động lực quan trọng nhất làm cho các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời là gì?
157. Do yêu cầu của quá trình cải biến tự nhiên và nhu cầu phải hợp sức để chống giặc ngoại xâm
158. Do các dân tộc ở Việt Nam cư trú đan xen lẫn nhau
159. Do các dân tộc ở Việt Nam có nền văn hóa tương đồng với nhau
160. Do các dân tộc ở Việt Nam có nền văn hóa khác biệt nhau
161. Nguyên nhân và động lực quan trọng nhất quyết định mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử là:
162. Do tinh thần đoàn kết của các dân tộc
163. Do nền kinh tế phát triển hơn so với các quốc gia trong khu vực
164. Do nét văn hóa đặc thù của từng dân tộc thiểu số
165. Do nét tương đồng trong văn hóa từng dân tộc
166. Điền vào chỗ trống: “Mỗi dân tộc có …, góp phần tạo nên sự … của nền văn hóa Việt Nam thống nhất”
167. Bản sắc văn hóa riêng- phong phú, đa dạng
168. Bản sắc văn hóa riêng- thống nhất
169. Bản sắc văn hóa chung- phong phú, đa dạng
170. Bản sắc văn hóa chung- thống nhất
171. Điền từ vào chỗ trống, Đại hội XII khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí… trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta”:
172. Chiến lược
173. Sách lược
174. Không quan trọng
175. Nhất thời
176. Đâu là quan điểm của Đảng ta về vấn đề dân tộc?
177. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam
178. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề không quan trọng của cách mạng Việt Nam
179. Giải quyết vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc phải đi trước so với việc phát triển kinh tế
180. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề sách lược, chỉ cần thực hiện trong thời gian ngắn của cách mạng Việt Nam
181. Nội dung chính trị trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta là gì?
182. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc
183. Chủ trương phát triển văn hóa là nền tảng quan trọng nhất thực hiện chính sách dân tộc
184. Ưu tiên phát triển tâm lý đặc thù của mỗi dân tộc theo hướng tự nhiên không cần định hướng
185. Tất cả các đáp án
186. Nội dung kinh tế trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta là gì?
187. Phát triển kinh tế- xã hội miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc
188. Tập trung duy nhất vào phát triển kinh tế- xã hội ở các dân tộc vùng đồng bằng
189. Tập trung duy nhất vào phát triển kinh tế- xã hội ở các dân tộc thuộc thành thị
190. Phát triển kinh tế đi sau so với phát triển văn hóa ở các dân tộc thiểu số
191. Nội dung văn hóa trong chính sách dân tôc của Đảng và nhà nước ta là gì?
192. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
193. Nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc
194. Đào tạo cán bộ văn hóa
195. Tất cả các đáp án
196. Yếu tố nào là nền tảng nhất quyết định, tăng cường đoàn kết và thực hiện quyền bình đẳng dân tộc?
197. Phát triển kinh tế- xã hội
198. Phát triển văn hóa
199. Phát triển nét tâm lý đặc thù
200. Phát triển chính trị- xã hội
201. Tìm phương án trả lời sai?
202. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta mang tính tiến bộ, nhân văn
203. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta không cho phép tư tưởng kỳ thị, chia rẽ dân tộc
204. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta phát huy nội lực của mỗi dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ có hiệu quả của các dân tộc anh em trong cả nước
205. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta chưa coi trọng tinh thần đoàn kết các dân tộc